

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI BẮC GIANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400807313

**3. Ngày thành lập:** 06/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0976 330 055

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                                                     | 0146        |
| 2.  | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                               | 0119        |
| 3.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                      | 0121        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                | 4620        |
| 5.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                                                                                             | 0117        |
| 6.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                                                                                                                                       | 0128        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                                                                                          | 0240        |
| 8.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                     | 1621        |
| 9.  | Sản xuất giống thủy sản                                                                                                                                                                               | 0323        |
| 10. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                                                                                                        | 0118        |
| 11. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                         | 0150        |
| 12. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                        | 1610        |
| 13. | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                          | 0221        |
| 14. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                       | 1010        |
| 15. | Chăn nuôi khác                                                                                                                                                                                        | 0149        |
| 16. | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                                                                   | 2012        |
| 17. | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; Quản lý và bảo vệ rừng | 0210        |
| 18. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                                         | 0222        |
| 19. | Chăn nuôi lợn                                                                                                                                                                                         | 0145(Chính) |
| 20. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                                                           | 0322        |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                       | 0164 |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                            | 1629 |
| 23. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                              | 0129 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                     | 0163 |
| 25. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                       | 1080 |
| 26. | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại                                                                                            | 3821 |
| 27. | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón<br>Chi tiết: Hoạt động khai thác phân động vật                                         | 0891 |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến                       | 4663 |
| 29. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                             | 1622 |
| 30. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                             | 1623 |
| 31. | Chăn nuôi trâu, bò                                                                                                                  | 0141 |
| 32. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                              | 0130 |
| 33. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                      | 4933 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |
| 35. | Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác                                                                             | 0230 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/04/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121712572

Ngày cấp: 08/03/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121712572

Ngày cấp: 08/03/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Như Thiết, Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang